

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

## **ĐIỀU LỆ THI ĐẤU**

**Hội thao CNVC-LĐ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - năm 2018**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch Liên tịch số: 370 /KHLT-CSVN-CĐCS  
ngày 06 /6/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam  
và Công đoàn Cao su Việt Nam)

Ban Tổ chức Hội thao CNVC-LĐ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018 quy định chi tiết Điều lệ tổ chức Hội thao trong CNVC-LĐ năm 2018 với các nội dung như sau:

### **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.**

#### **Điều 1. Mục đích – Ý nghĩa.**

1.1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Hội thao năm 2018 mang ý nghĩa quan trọng, mặc dù trong tình hình SXKD và Tập đoàn vừa chuyển sang mô hình mời công ty cổ phần vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng Tập đoàn vẫn tiếp tục duy trì, thúc đẩy phong trào TDTT rộng khắp trong toàn tập đoàn, vừa SXKD vừa tạo nên không khí vui tươi phấn khởi chào mừng các ngày lễ lớn quan trọng của đất nước.

1.2. Đánh giá chất lượng phong trào tập luyện TDTT của quần chúng, động viên CNVCLĐ tham gia tập luyện TDTT thường xuyên tại cơ sở.

1.3. Tạo điều kiện cho các VĐV học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn.

#### **Điều 2. Yêu cầu.**

2.1. Chấp hành nghiêm túc điều lệ, quy định các bộ môn thi đấu của Ban tổ chức, nêu cao tinh thần thể thao, đoàn kết, trung thực, cao thượng giành thành tích cao, chống các biểu hiện tiêu cực trong thi đấu.

2.2. Hội thao các cấp phải đúng thực chất là phong trào, an toàn, tiết kiệm. Cấm không được thuê, mượn VĐV.

2.3. Công tác tổ chức điều hành thi đấu các môn thể thao trong hội thao phải thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc và tuân thủ đúng luật thi đấu hiện hành.

#### **Điều 3. Đối tượng tham gia.**

3.1. Tập thể: Tất cả các đơn vị thành viên Tập đoàn, kể cả các đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên...

3.2. Cá nhân: là CB.CNVC-LĐ đang làm việc trong các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn (kể cả các công ty trực thuộc đơn vị thành viên):

3.2.1. Có Hợp đồng Lao động, Thẻ BHYT, Sổ BHXH từ 2 năm trở lên, riêng các công ty ở khu vực miền núi phía Bắc, Lào và Campuchia thời gian làm việc là 01 năm. Tính đến ngày tham gia Hội thao tại khu vực.

3.2.2. Đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các đơn vị của Tập đoàn (Lào và Campuchia) thì phải có xác nhận là công nhân đang làm việc tại đơn vị của chính quyền địa phương nước Sở tại.

3.2.3. Các vận động viên đã từng tập luyện, đấu tại đội tuyển của tỉnh, thành phố, các CLB chuyên nghiệp... thi đấu cấp quốc gia trong và ngoài nước (chuyên nghiệp hoặc phong trào) hiện đã nghỉ thi đấu từ tháng 6/2015 trở về trước được tham gia.

#### **Điều 4. Hồ sơ đăng ký chính thức.**

4.1. Mỗi vận động viên phải đảm bảo đủ các loại giấy tờ sau:

4.1.1. Thẻ BHYT năm 2018: 01 bản photo sao y công chứng.

4.1.2. Sổ BHXH từ 01 năm trở lên, được tính từ ngày cấp đến tháng 6/2017: 01 bản photo sao y công chứng.

4.1.3. Giấy tờ tùy thân có hình, bao gồm 01 trong các giấy tờ sau: Giấy CMND (thẻ căn cước), Bằng lái xe...: bản gốc + 01 bản photo công chứng. *(Hình ảnh phải rõ ràng, trường hợp hình ảnh không rõ ràng BTC sẽ yêu cầu nộp giấy tờ tùy thân khác)*

4.1.4. Thẻ Đoàn viên Công đoàn do Công đoàn Cao su Việt Nam cấp: bản gốc

4.1.5. 02 tấm hình 3x4 để làm thẻ VĐV, nếu đăng ký thi đấu 2 nội dung phải nộp 3 tấm hình. (hình chân dung làm giấy tờ mới chụp trong vòng 3 tháng trở lại, không chấp nhận ảnh được cắt ra từ hình phong cảnh hoặc không đúng kích cỡ)

#### **4.2. Lưu ý:**

4.2.1. BTC sẽ không nhận bất cứ các loại giấy tờ nào ngoài quy định trên.

4.2.2. Hồ sơ công chứng do cấp có thẩm quyền công chứng theo quy định, không chấp nhận hồ sơ đơn vị tự công chứng.

4.2.3. Tất cả các loại giấy tờ trên phải còn hiệu lực, rõ ràng, còn nguyên vẹn không được tẩy xóa, chỉnh sửa..

#### **Điều 5. Thủ tục đăng ký tham gia.**

5.1. Đăng ký tham gia sơ bộ: theo mẫu số 1, **thời gian trước ngày 25/6/2018**

5.2. Đăng ký tham gia chính thức: theo các biểu mẫu, **thời gian trước ngày thi đấu chính thức 15 ngày theo từng khu vực**, bao gồm:

5.2.1. Công văn đăng ký và cử đoàn tham dự (mẫu số 2)

5.2.2. Danh sách VĐV các môn thi đấu + hình 3x4 (các mẫu còn lại)

5.2.3. Kèm theo hồ sơ của từng VĐV theo quy định trong Điều lệ.

5.3. Đơn vị lập danh sách trích ngang của các vận động viên tham gia Hội thao từng bộ môn kèm theo hồ sơ của các vận động viên gửi về Ban Tổ chức, danh sách VĐV chỉ được đăng ký 1 lần, Ban Tổ chức không đồng ý các trường hợp bổ sung,

thay thế, hoán chuyển VĐV trong quá trình tổ chức Hội thao (trừ những trường hợp bất khả kháng và phải được sự đồng ý của Thường trực BTC)

**5.4.** Sau khi nhận đủ hồ sơ đăng ký thi đấu của các đơn vị, Ban tổ chức sẽ tiến hành đối chiếu, thẩm tra hồ sơ và cấp thẻ VĐV. Ban tổ chức sẽ hoàn trả các giấy tờ bản chính cho Trường đoàn.

**5.5.** Ban Tổ chức chỉ cấp thẻ VĐV 1 lần sử dụng trong suốt quá trình thi đấu. VĐV không có thẻ không được phép thi đấu, trường hợp mất thẻ VĐV, Trường đoàn báo cho BTC trước giờ thi đấu 02 tiếng để kịp thời giải quyết.

**5.6.** Nơi nhận hồ sơ đăng ký: Thường trực BTC Hội thao

- Ban Thi đua Tuyên truyền Văn thể - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Lầu 10, toà nhà VRG, số 177 Hai Bà Trưng, P6, Q3, TP.HCM.

- Đ/c Lê Văn Thắng - Phó ban TĐTTVT: 0906.11.44.11 – 0986.11.44.11.

- Địa chỉ Email: + [tdvt@rubbergroup.vn](mailto:tdvt@rubbergroup.vn);  
+ [lvthang@rubbergroup.vn](mailto:lvthang@rubbergroup.vn).

## **Điều 6. Quy định về công tác tổ chức.**

**6.1.** Áp dụng luật thi đấu mới nhất của từng môn thể thao do các cơ quan quản lý thể dục thể thao quốc gia ban hành.

**6.2.** Một bộ môn chỉ được tổ chức khi có ít nhất 3 đội đăng ký tham gia trở lên tại 1 khu vực thì mới tổ chức thi đấu.

**6.3.** Trường hợp đã đăng ký đủ số lượng để có thể tổ chức thi đấu theo mục 6.2, do các đơn vị hoặc các VĐV bỏ cuộc sau khi bốc thăm hoặc bị loại do vi phạm Điều lệ thì vẫn tiến hành thi đấu.

## **Chương II NỘI DUNG THI ĐẤU CỦA HỘI THAO**

### **Điều 7. Môn Bóng đá 5 người**

**7.1. Nội dung thi đấu:** Nam

**7.2. Đăng ký thi đấu:** đơn vị đăng ký 01 đội nam. Số lượng: mỗi đội bóng đăng ký danh sách tham dự gồm: 12 cầu thủ, trưởng đoàn + HLV + 1 sản sóc viên (15 người).

**7.3. Quy định về trang phục:**

7.3.1. Mỗi đội bóng phải đăng ký 02 bộ trang phục thi đấu với số áo rõ ràng cho từng cầu thủ, mặc cố định trong suốt quá trình thi đấu.

7.3.2. Cầu thủ thi đấu bằng giày đá bóng (đế bằng, không có núm nhựa) hoặc giày Futsal, phải có bọc ống quyển.

7.3.3. Cầu thủ Power - play phải có màu áo của thủ môn, đúng số áo đã đăng ký trong danh sách thi đấu.

#### **7.4. Phương thức thi đấu và cách tính điểm:**

7.4.1. Tùy theo số lượng đội tham dự sẽ có phương thức thi đấu cụ thể trong buổi họp bốc thăm xếp lịch thi đấu.

7.4.2. Cách tính điểm xếp hạng: (nếu phương thức chia bảng thi đấu vòng tròn ở bảng): trận thắng = 3 điểm, trận hoà = 1 điểm và trận thua = 0 điểm. Đội nào có tổng số điểm cao hơn sẽ xếp hạng trên.

7.4.3. Nếu có từ hai đội bóng trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội bóng bằng điểm với nhau theo thứ tự:

- Số điểm.
- Hiệu số của số bàn thắng và số bàn thua.
- Số bàn thắng.

\* Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

7.4.4. Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng

\* Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên. Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội xếp trên.

7.4.5. Phương thức thi đấu loại trực tiếp một lần thua: kết thúc trận đấu nếu tỉ số hòa hai đội sẽ thi đá luân lưu 06m để xác định đội thắng. Đội nào thắng sẽ tiếp tục thi đấu cho đến khi chọn được đội vô địch.

#### **7.5. Luật thi đấu:**

7.5.1. Áp dụng luật thi đấu bóng đá 5 người hiện hành

7.5.2. Thời gian trận đấu: 20 phút x 2 hiệp = 40 phút (tính luôn thời gian bóng ngoài cuộc), nghỉ giữa 02 hiệp 10 phút

**7.6. Bóng thi đấu:** Bóng futsal Geru 2030 do Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru sản xuất.

#### **7.7. Các quy định chuyên môn khác:**

7.7.1. Cầu thủ bị phạt 02 thẻ vàng trong quá trình thi đấu giải sẽ bị đình chỉ thi đấu trận kế tiếp, cũng áp dụng như vậy đối với các thẻ vàng thứ 4, thứ 6 ...

7.7.2. Cầu thủ bị phạt thẻ đỏ (02 thẻ vàng) hoặc thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị đình chỉ thi đấu ít nhất 01 trận kế tiếp, trường hợp nghiêm trọng sẽ bị BTC có thông báo kỷ luật nặng hơn.

7.7.3. Đội bóng không được khiếu nại đối với quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, phạt đền hay không phạt đền.

7.7.4. Tiền phạt thẻ :

- Thẻ vàng: 200.000 đ
- Thẻ đỏ (2 TV): 400.000 đ

- Thẻ đỏ trực tiếp: 500.000 đ

Cuối trận đấu, Ban Huấn luyện nộp tiền phạt thẻ cho giám sát trận đấu

### **7.8. Giải thưởng:**

Trao Cúp, cờ, huy chương vàng, tiền thưởng cho đội đoạt hạng 1; trao cờ, huy chương bạc, đồng và tiền thưởng cho đội đoạt hạng 2, 3; Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất và thủ môn xuất sắc.

### **Điều 8. Bóng chuyên.**

**8.1. Nội dung thi đấu:** gồm 2 nội dung nam và nữ

**8.2. Đăng ký thi đấu:**

Đơn vị đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ. Số lượng: đội bóng đăng ký danh sách tham dự gồm: 12 VĐV (01 VĐV Libero), trưởng đoàn + HLV + 1 sẵn sóc viên (15 người).

**8.3. Quy định về trang phục:**

8.3.1. Mỗi đội bóng phải đăng ký 01 bộ trang phục thi đấu với số áo rõ ràng cho từng cầu thủ, mặc cố định trong suốt quá trình thi đấu.

8.3.2. VĐV thi đấu phải đi giày tất thống nhất trong toàn đội.

8.3.3. Riêng VĐV Libero có áo khác màu với màu áo của Đội.

**8.4. Phương thức thi đấu và cách tính điểm:**

8.4.1. Tùy theo số lượng đội tham dự sẽ có phương thức thi đấu cụ thể trong buổi họp bốc thăm xếp lịch thi đấu.

8.4.2 Cách tính điểm xếp hạng:

- Nam: một trận đấu gồm 5 hiệp, đội nào thắng 3 hiệp, thắng trận đó.

- Nữ: một trận đấu gồm 3 hiệp, đội nào thắng 2 hiệp, thắng trận đó.

- Cách tính điểm: Thắng= 2 điểm, Thua = 1 điểm, Bỏ cuộc = 0 điểm

- Xếp hạng: Đội có tổng điểm cao hơn xếp trên. Trường hợp có hai đội bằng điểm nhau, đội thắng ở trận đối kháng trực tiếp sẽ xếp trên. Nếu có từ 3 đội trở lên bằng điểm nhau, thì xét chỉ số phụ của các trận đấu giữa các đội bằng điểm nhau theo thứ tự:

+ Tỷ số tổng ván thắng/ tổng ván thua;

+ Tỷ số tổng điểm thắng/tổng điểm thua

+ Trận đội kháng trực tiếp giữa các đội, đội có chỉ số cao hơn xếp trên.

**8.5. Luật thi đấu:** Áp dụng luật thi đấu bóng chuyên hiện hành

**8.6. Bóng thi đấu:** do Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru sản xuất.

**8.7. Các Quy định khác:**

Đội bóng không được khiếu nại đối với quyết định của trọng tài trong trận đấu về quyết định tính điểm trong thi đấu.

## **8.8. Giải thưởng:**

Trao cúp, cờ, huy chương vàng, tiền thưởng cho đội đạt hạng nhất; cờ, huy chương bạc, đồng và tiền thưởng cho đội đạt hạng nhì, ba.

## **Điều 9. Cầu lông.**

### **9.1. Nội dung và thể thức thi đấu:**

- Gồm 8 nội dung: đơn nam, đơn nữ, đôi nam và đôi nữ, chia làm 2 độ tuổi:
  - + Trên 45 tuổi (sinh từ 31/12/1972 trở về trước)
  - + Từ 45 tuổi trở xuống (sinh từ 01/01/1973 trở về sau)
- Nội dung đơn: đơn vị đăng ký 03 VĐV đối với nam và 02 VĐV đối với nữ cho mỗi nội dung, độ tuổi.
- Nội dung đôi: mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 đôi/nội dung thi đấu cho mỗi nội dung, độ tuổi.
- Thể thức thi đấu: loại trực tiếp, mỗi trận thi đấu 3 ván thắng 2, mỗi ván 21 điểm và thắng cách 2 điểm.

### **9.2. Các quy định chuyên môn:**

- Áp dụng Luật thi đấu môn Cầu Lông hiện hành.
- Cầu thi đấu: Hải Yên mã số HY-T3.
- VĐV trên 45 tuổi được quyền đăng ký thi đấu nội dung từ 45 tuổi trở xuống và không được thi đấu bất kỳ nội dung nào trên 45 tuổi.

**9.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các cá nhân, đôi đạt hạng nhất, nhì ba.

## **Điều 10. Bóng bàn.**

### **10.1. Nội dung và thể thức thi đấu:**

- Gồm 4 nội dung: đơn nam, đơn nữ, đôi nam và đôi nữ.
- Nội dung đơn: đơn vị đăng ký 03 VĐV đối với nam và 02 VĐV đối với nữ.
- Nội dung đôi: mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 đôi/nội dung thi đấu.
- Thể thức thi đấu: loại trực tiếp, mỗi trận thi đấu 3 ván thắng 2, mỗi ván 11 điểm. Riêng các trận bán kết, chung kết thi đấu 5 ván thắng 3.

### **10.2. Các quy định chuyên môn:**

- Áp dụng Luật thi đấu môn Bóng bàn hiện hành.
- Bóng thi đấu: Nitaku 3 sao 40+mm, màu trắng

**10.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các cá nhân, đôi đạt hạng nhất, nhì ba.

## **Điều 11. Quần vợt**

### **11.1. Nội dung và thể thức thi đấu:**

- Gồm 6 nội dung: đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, chia làm 02 độ tuổi:

+ Trên 45 tuổi (sinh từ 31/12/1972 trở về trước)

+ Từ 45 tuổi trở xuống (sinh năm 1/1/1973 trở về sau)

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 đôi/ nội dung thi đấu.

- Thể thức thi đấu:

+ Tùy vào số lượng đăng ký tham gia Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu chia bảng hay đấu loại trực tiếp.

+ Mỗi trận thi đấu trong 1 ván 6 bàn (đội nào đến 6 trước là thắng)

### **11.2. Các quy định chuyên môn:**

- Bóng thi đấu: Penn

- Luật thi đấu; Áp dụng luật quần vợt do Liên đoàn Quần vợt Việt Nam ban hành.

- VĐV trên 45 tuổi được quyền đăng ký thi đấu nội dung từ 45 tuổi trở xuống và không được thi đấu bất kỳ nội dung nào trên 45 tuổi.

**11.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các đôi đạt hạng nhất, nhì ba.

## **Điều 12. Điền kinh.**

### **12.1. Nội dung và thể thức thi đấu**

- Gồm 4 nội dung: Nam: 200m, 400m; Nữ: 200m, 400m

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 VĐV cho mỗi nội dung thi.

### **12.2. Các quy định về chuyên môn.**

- Áp dụng luật điền kinh hiện hành.

- VĐV đã đăng ký thi đấu nhưng không vào điểm danh trước lúc xuất phát 15' sẽ không được tham dự các nội dung thi đấu sau.

- Số đeo của VĐV do Ban tổ chức cung cấp.

**12.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các cá nhân đạt hạng nhất, nhì ba.

## **Điều 13. Kéo co.**

### **13.1. Nội dung thi đấu:** kéo co nam nữ phối hợp.

- Mỗi đội đăng ký 01 đội gồm 03 VĐV nam và 02 VĐV nữ thi đấu chính thức và 02 VĐV dự bị (01 nam + 01 nữ)

- Trang phục thi đấu; cùng màu, mang giày thể thao, đế bằng và mềm khi thi đấu.

### **13.2. Thể thức thi đấu:**

- Thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua, thi đấu 3 ván thắng 2.
- Áp dụng luật thi đấu kéo co hiện hành.
- Thi đấu trong nhà hoặc ngoài sân.

**13.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các đội đạt hạng nhất, nhì ba.

### **Điều 14. Cờ tướng.**

#### **14.1. Thể thức thi đấu:**

- Gồm 02 nội dung: đơn nam và đơn nữ.
- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 VĐV/nội dung
- Tùy theo số lượng VĐV đăng ký, Ban tổ chức sắp xếp lịch thi đấu cho phù hợp.
- Hệ chơi 7 ván loại trực tiếp. Tính điểm ván đấu; thắng 1 điểm, hòa 0,5 điểm, thua 0 điểm.
- Áp dụng luật cờ tướng châu Á, mỗi bên sử dụng 60' để hoàn thành ván cờ (không phải ghi biên bản).
- Thi đấu theo thể thức Thụy sĩ. Nếu số lượng VĐV mỗi khu vực đăng ký không đủ thi đấu theo hệ Thụy sĩ thì Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu cho phù hợp điều kiện thực tế và đúng luật hiện hành.

**14.2. Xếp hạng:** Lần lượt theo tổng số điểm đạt được, hệ số lũy tiến số ván thắng, số ván đi sau, ván gặp nhau giữa 02 VĐV bằng điểm (nếu có) và màu quân của ván này, bốc thăm.

**14.3. Giải thưởng:** Trao huy chương vàng, bạc và đồng cùng tiền thưởng cho các cá nhân đạt hạng nhất, nhì ba.

### **Điều 15. Trọng tài – Giám sát.**

- Trọng tài do Ban Tổ chức phối hợp với Trung tâm TDTT các địa phương, nơi tổ chức Hội thao để điều hành, thi đấu theo đúng điều lệ giải và luật thi đấu hiện hành.
- Giám sát và thư ký trận đấu do Ban Tổ chức phân công.

### **Điều 16. Quy định chung.**

#### **16.1. Trang phục:**

16.1.1. VĐV thi đấu phải đi giày tất thống nhất từng môn thi đấu có tên và logo của đơn vị

16.1.2. VĐV không đảm bảo trang phục theo quy định sẽ không được thi đấu.

#### **16.2. Các Quy định khác:**

16.2.1. Trước khi thi đấu VĐV phải trình thẻ VĐV cho Ban tổ chức và trọng tài, giám sát kiểm tra trước khi thi đấu.



16.2.2. Trước khi thi đấu VĐV phải có mặt trước 15' để làm thủ tục thi đấu. Đến giờ thi đấu VĐV không có mặt coi như bỏ cuộc.

16.2.3. Trong quá trình chuẩn bị thi đấu và trong thi đấu VĐV phải chấp hành nghiêm túc điều lệ hội thao.

16.2.4. Nghiêm cấm cầu thủ sử dụng các chất kích thích trong thi đấu như: uống rượu bia và các chất gây nghiện khác...

16.2.5. Trưởng đoàn phải chịu trách nhiệm về sức khỏe của VĐV trong suốt quá trình tham gia hội thao.

16.2.6. Các VĐV tham dự hội thao phải thể hiện tinh thần đoàn kết, thi đấu trung thực, không cay cú ăn thua hoặc những có những hình ảnh gây phản cảm trong thi đấu. Nghiêm cấm lợi dụng các mạng xã hội để nói xấu cầu thủ đội bạn, Ban Tổ chức..., Nếu có vấn đề chưa rõ ràng, thống nhất, đề nghị đồng chí Trưởng đoàn, Phó đoàn gặp trực tiếp các đồng chí trưởng, phó Ban Tổ chức để trao đổi. Các vấn đề khiếu nại, phản ánh trên các mạng xã hội không có giá trị và Ban Tổ chức sẽ không giải đáp.

16.2.7. Quyết định của Trưởng Ban Tổ chức Hội thao là quyết định cuối cùng liên quan đến các vấn đề khiếu nại.

### **Chương III**

## **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

### **Điều 17. Khen thưởng**

17.1. Căn cứ vào thành tích thi đấu của các đội, vận động viên. Ban Tổ chức Hội theo sẽ trao các giải thưởng: HCV, HCB, HCD cho các nội dung và giải toàn đoàn. Riêng môn bóng đá sẽ trao thêm các giải thưởng cho vua phá lưới và thủ môn xuất sắc.

17.2. Đơn vị tham gia tối thiểu 4 môn thi đấu sẽ được tính điểm toàn đoàn và cách tính điểm là bằng tổng điểm các nội dung đạt được thành tích, cụ thể như sau:

- Môn bóng đá mini và bóng chuyền: HCV 20đ - HCB 15đ - HCD 10đ;

- Các môn còn lại: HCV 10đ - HCB 5đ - HCD 3đ;

17.3. Các giải khác do Ban tổ chức xét chọn.

17.4. Trao thưởng:

17.4.1. Sau khi kết thúc từng môn thi đấu Ban Tổ chức sẽ trao thưởng luôn.

17.4.2. Giải toàn đoàn sẽ được trao thưởng sau khi môn thi đấu cuối cùng kết thúc của từng khu vực.

17.4.3. Ban Tổ chức sẽ không trao thưởng cho các trường hợp nhận thay hoặc các giải tập thể không đủ trên 2/3 số lượng VĐV lên nhận

### **Điều 18. Kỷ luật.**

18.1. Các đơn vị, tập thể, cá nhân gian lận về đối tượng, hồ sơ đăng ký, bỏ cuộc hoặc đăng ký thi đấu nhưng không tham dự mà không có lý do chính đáng, không tuân thủ các chương trình cần thiết theo yêu cầu của Ban Tổ chức Hội thao, vi phạm các quy định của luật thi đấu hoặc có những hành vi phản thể thao... Tùy theo mức độ vi phạm Ban Tổ chức sẽ có những hình thức kỷ luật như sau:

- 18.1.1. Truất quyền thi đấu của các tập thể và cá nhân có liên quan;
- 18.1.2. Không công nhân nội dung thi đấu của đơn vị ở nội dung thi đấu đã vi phạm;
- 18.1.3. Đơn vị bị trừ điểm thi đua năm 2018
- 18.1.4. Ban Tổ chức gửi văn bản về Lãnh đạo đơn vị đề nghị tiếp tục xử lý bằng các hình thức kỷ luật khác.
- 18.2.** Các trường hợp đi trễ hoặc bỏ cuộc sẽ bị xử thua hoặc truất quyền thi đấu theo Luật thi đấu

### **Điều 19. Khiếu nại**

**19.1.** Chỉ có Trưởng đoàn, HLV trưởng mới có quyền khiếu nại và khiếu nại phải bằng văn bản gửi BTC hội thao hoặc BTC từng môn và nộp lệ phí 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho 01 trường hợp/01 cầu thủ. Khiếu nại đúng, BTC hội thao sẽ hoàn trả lại, khiếu nại sai, lệ phí sẽ được sung vào tổ chức phí.

**19.2.** Đội khiếu nại phải tự xác minh, có chứng cứ rõ ràng để BTC Hội thao có cơ sở xử lý trong thời gian 24 tiếng (tính từ sau khi trận đấu có khiếu nại kết thúc), thời gian khiếu nại không được ảnh hưởng đến lịch thi đấu của giải. Nếu đội bóng khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC sẽ xem xét và có hình thức xử lý đối với đội khiếu nại.

**19.3.** BTC Hội thao sẽ không nhận đơn khiếu nại cho trận thi đấu chung kết.

**19.4.** Trường hợp đội (VĐV) thắng trận bán kết bị loại vì vi phạm Điều lệ Hội thao, thì đội (VĐV) thua sẽ vào tranh trận chung kết với đội (VĐV) thắng trận bán kết còn lại.

**19.5.** Đội bóng (VĐV) bị loại sẽ bị xóa bỏ toàn bộ thành tích thi đấu và không tính kết quả các trận đấu của các đội khác với đội này.

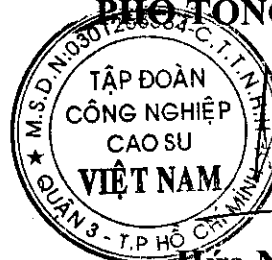
**19.6.** Trong quá trình giải quyết các khiếu nại thì Quyết định của BTC Hội thao là quyết định cuối cùng. Đội đóng, VĐV không chấp hành sẽ bị loại và xóa bỏ thành tích tại Hội thao.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 20.** Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, BTC Hội thao sẽ nghiên cứu, sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp. *daq*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hứa Ngọc Hiệp**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THAO**

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

V/v đăng ký sơ bộ tham dự Hội thao  
CNVC-LĐ Tập đoàn năm 2018

....., ngày tháng năm 2018

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thao CNVC – LĐ

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018

Thực hiện Kế hoạch và Điều lệ v/v tổ chức Hội thao CNVC - LĐ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018

Công ty, đơn vị..... đăng ký sơ bộ tham gia Hội thao CNVC-LĐ Tập đoàn năm 2018 với các môn, nội dung thi đấu sau:

1. Bóng đá 5 người:  Nam
2. Bóng chuyền:  Nam  Nữ
3. Quần vợt: - Trên 45t  Đôi nam  Đôi nữ  Đôi nam nữ  
- Dưới 45t  Đôi nam  Đôi nữ  Đôi nam nữ
4. Cầu Lông: - Trên 45t  Đơn nam  Đơn nữ  Đôi nữ  Đôi nam  
- Dưới 45t  Đơn nam  Đơn nữ  Đôi nữ  Đôi nam
5. Bóng bàn:  Đơn nam  Đơn nữ  Đôi nữ  Đôi nam
6. Điền kinh: - Nam  200m  400m  
- Nữ  200m  400m
7. Cờ tướng:  Đơn nam  Đơn nữ
8. Kéo co:  Nam, nữ

(Đánh dấu X vào ô đăng ký tham gia)

Công ty cử Đ/c..... chức vụ.....

Số điện thoại:....., Địa chỉ Email:.....

làm đầu mối liên lạc với Ban Tổ chức.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)**GHI CHÚ:**- Bản đăng ký sơ bộ gửi về BTC  
trước ngày 25/06/2018 qua số Fax của Tập đoàn  
hoặc địa chỉ Email: lvthang@rubbergroup.vn

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

V/v cử Đoàn VĐV tham dự Hội thao  
CNVC-LĐ Tập đoàn năm 2018

....., ngày tháng năm 2018

Kính gửi: **Ban Tổ chức Hội thao CNVC – LĐ  
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018**

Thực hiện Kế hoạch và Điều lệ Tổ chức Hội thao CNVC - LĐ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018.

Công ty, đơn vị..... cử Đoàn vận động viên tham gia Hội thao như sau:

1. Trưởng đoàn:..... chức vụ.....  
SĐT liên lạc..... Địa chỉ Email liên hệ.....
2. Phụ trách chuyên môn: .....  
SĐT liên lạc..... Địa chỉ Email liên hệ.....
3. Danh sách VĐV và đăng ký thi đấu của các môn (kèm theo)
4. Hồ sơ vận động viên theo quy định của Điều lệ Hội thao

Công ty (đơn vị) .....cam đoan và chịu trách nhiệm đối với Đoàn VĐV tham gia Hội thao CNVC - LĐ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam năm 2018 đúng theo quy định của Điều lệ Hội thao.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**GHI CHÚ:**

- Danh sách, hồ sơ VĐV và các văn bản,  
giấy tờ liên quan đến Hội thao gửi về BTC  
trước ngày lịch thi đấu chính thức của khu vực 15 ngày

ĐƠN VỊ.....

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN BÓNG ĐÁ MINI NAM**

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	SỐ THẺ ĐVCD
1.	Nguyễn Văn A	10/2/1979	Công nhân khai thác Đội 1, Nông trường X	
2.	Nguyễn Văn B			
3.	Nguyễn Văn C			
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VĐV MÔN BÓNG ĐÁ NAM 5 NGƯỜI**  
 (Mỗi VĐV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01: Nguyễn Văn A		STT02: Nguyễn Văn B	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT08 .....	

STT09: .....		STT10: .....	
STT11: .....		STT12 .....	

ĐƠN VỊ.....

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN BÓNG CHUYÊN NAM (NỮ)**

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	SỐ THẺ ĐVCD
1.	Nguyễn Văn A	10/2/1979	Công nhân khai thác Đội 1, Nông trường X	
2.	Nguyễn Văn B			
3.	Nguyễn Văn C			
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)



**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VĐV MÔN BÓNG CHUYỀN NAM (NỮ)**  
 (Mỗi VĐV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01: Nguyễn Văn A		STT02: Nguyễn Văn B	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT08 .....	

STT09: .....		STT10: .....	
STT11: .....		STT12 .....	

ĐƠN VỊ.....

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN CẦU LÔNG**

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.	.....			

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN CẦU LÔNG**

Chia làm 2 độ tuổi:

+ Trên 45 tuổi (sinh từ 31/12/1972 về trước)

+ Từ 45 tuổi trở xuống (sinh từ 1/1/1973 trở về sau)

- Nội dung đơn: không quá 03 VĐV đối với nam và 02 VĐV đối với nữ

- Nội dung đôi: mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 đôi/nội dung thi đấu.

<b>TUỔI</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>HỌ TÊN VĐV</b>
<b>TRÊN 45 TUỔI</b>	<b>ĐƠN NAM</b>	
	<b>ĐƠN NỮ</b>	
	<b>ĐÔI NAM</b>	
	<b>ĐÔI NỮ</b>	
<b>TỪ 45 TUỔI TRỞ XUỐNG</b>	<b>ĐƠN NAM</b>	
	<b>ĐƠN NỮ</b>	
	<b>ĐÔI NAM</b>	
	<b>ĐÔI NỮ</b>	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VĐV MÔN CẦU LÔNG**

(Mỗi VĐV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01: .....		STT02: .....	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT ... ..	

## ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN BÓNG BÀN

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.	.....			

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN BÓNG BÀN

- Nội dung đơn: không quá 03 VĐV đối với nam và 02 VĐV đối với nữ
- Nội dung đôi: mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 đôi/nội dung thi đấu.

NỘI DUNG	HỌ TÊN VĐV
<b>ĐƠN NAM</b>	
<b>ĐƠN NỮ</b>	
<b>ĐÔI NAM</b>	
<b>ĐÔI NỮ</b>	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VĐV MÔN BÓNG BÀN**  
 (Mỗi VĐV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01: .....		STT02: .....	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT ... ..	



ĐƠN VỊ.....

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN QUẢN VỢT**

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.	....			

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

# ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN QUẢN VỢT

Mẫu số 7b

- Chia làm 2 độ tuổi:

+ Trên 45 tuổi (sinh từ 31/12/1972 về trước)

+ Từ 45 tuổi trở xuống (sinh từ 1/1/1973 trở về sau)

- Mỗi đơn vị được đăng ký 02 đôi nam và 02 đôi nam nữ cho mỗi độ tuổi.

ĐỘ TUỔI	NỘI DUNG	TT	HỌ TÊN VĐV
TRÊN 45 TUỔI	ĐÔI NAM	1	
		2	
	ĐÔI NỮ	1	
		2	
	ĐÔI NAM, NỮ	1	
		2	
TRÊN 45 TUỔI	ĐÔI NAM	1	
		2	
	ĐÔI NỮ	1	
		2	
	ĐÔI NAM, NỮ	1	
		2	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VẬT MÔN QUẢN VẬT**

(Mỗi VẬT 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01: .....		STT02: .....	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT .....	

## ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN ĐIỀN KINH

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN ĐIỀN KINH**

- Gồm 4 nội dung nam và nữ:

+ Nam: 200m, 400m

+ Nữ: 200m, 400m

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 VĐV cho mỗi nội dung thi.

<b>NỘI DUNG</b>	<b>HỌ TÊN VĐV</b>
<b>200m NAM</b>	
<b>400m NAM</b>	
<b>200m NỮ</b>	
<b>400m NỮ</b>	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VDV MÔN ĐIỀN KINH**  
 (Mỗi VDV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01:.....		STT02: .....	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....		STT .....	

ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 9

## ĐĂNG KÝ DANH SÁCH MÔN KÉO CO

PHỤ TRÁCH MÔN..... SĐT.....

HUẤN LUYỆN VIÊN..... SĐT.....

CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN:

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HÌNH ẢNH CỦA CÁC VDV MÔN ĐİỀN KINH**  
 (Mỗi VDV 2 tấm hình 3 x 4 dán vào biểu mẫu đúng theo số thứ tự của danh sách đăng ký)

STT01:.....		STT02: .....	
STT03: .....		STT04 .....	
STT05 .....		STT06 .....	
STT07 .....			